

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-PT

Ngày 30 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Trang, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1983 tại tỉnh Cà Mau;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 5, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: Khóm 3, Phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Hớt tóc; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1950 và bà Lê Thị Quấn, sinh năm 1954; vợ: La Thảo Ly, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: 01 người.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HS-ST ngày 07/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc Trang 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2016; chưa thụ lý thi hành khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Phiếu cung cấp thông tin ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, TP Hồ Chí Minh). Tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 29/10/2020, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:* Tăng Hoàng P là bị hại.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Ngọc Thành là luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Tăng Hoàng P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2020, bị cáo Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 69C1- 07073 đi trong khu dân cư Minh Thắng. Khi đến đoạn đường Châu Văn Liêm thuộc Khóm 6, Phường 1, thành phố Cà Mau thì thấy người thanh niên đứng trên vỉa hè đang bấm điện thoại di động. Bị cáo điều khiển xe đến chỗ người thanh niên đang đứng và dùng tay giật điện thoại di động của người thanh niên rồi tăng ga xe bỏ chạy. Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt là của anh Tăng Hoàng P, hiệu OPPO K3.

Sáng ngày 29/10/2020, bị cáo đem điện thoại đến tiệm điện thoại Diễm Quỳnh thuộc Phường 9, thành phố Cà Mau thuê mở khóa mật khẩu. Anh Huỳnh Trung Đang là chủ tiệm đưa điện thoại cho vợ là Tô Ngọc Quý đem đến trung tâm bảo hành Vĩnh Khang thuộc Phường 5, thành phố Cà Mau để mở khóa. Quá trình chạy lại chương trình để mở khóa điện thoại thì phát hiện tên của khách hàng có lưu tại trung tâm nên trung tâm thông báo cho anh Tăng Hoàng P, anh P trình báo cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau.

Công an thành phố Cà Mau tiến hành tạm giữ điện thoại di động; Đồng thời mời bị cáo T làm việc, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐG ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Một điện thoại di động hiệu OPPO K3 giá trị còn là 80% = 5.600.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc T 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Thời hạn tù được tính kể từ ngày 29/10/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị rút kinh nghiệm đối với việc phân quyết định của bản án gốc và biên bản nghị án không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 nhưng bản án chính phân quyết định có áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa: Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo phạm vào tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là: Tài sản đã được thu hồi trả bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có người chú ruột là liệt sỹ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo giảm từ 05 năm tù xuống còn 02 năm tù.

Bị cáo: Thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung.

Bị hại: Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo Đơn đã nộp tại giai đoạn điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh.

Bị cáo Trang thừa nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 69C1- 07073 đi trong khu dân cư Minh Thắng. Khi đến đoạn đường Châu Văn Liêm thuộc Khóm 6, Phường 1, thành phố Cà Mau thì bị cáo giật chiếc điện thoại trên tay của anh Phương. Lúc giật điện thoại thì anh P đang đứng trên vỉa hè và bấm điện thoại. Khi giật được điện thoại bị cáo tăng ga xe chạy đi. Do điện thoại bị khóa nên bị cáo đem đến tiệm điện thoại Diễm Quỳnh thuê mở khóa thì sau đó bị Công an mời làm việc. Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt hiệu OPPO K3 có giá trị thành tiền là 5.600.000 đồng.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại mà bị cáo gây ra là hành vi cướp giật tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện cướp giật tài sản. Hành vi này là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm được hướng dẫn tại điểm 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BCA – BTP ngày 25/12/2001. Do đó, án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật nên không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức hình phạt quá nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại nên hậu quả về thiệt hại đã được khắc phục xong; Bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Án sơ thẩm chỉ xem xét tình tiết thành khẩn khai báo là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 mà không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm h khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết có người chú ruột là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù lần phạm tội này là tái phạm, song mức án 05 năm tù mà án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng so với nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội và mức độ thiệt hại do bị cáo gây ra; Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án sơ thẩm có sai sót là phần quyết định của bản án gốc và biên bản nghị án không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 nhưng bản án chính phần quyết định có áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Việc sai sót này không thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 – Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2 – Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **03 (ba) năm** tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/10/2020.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3 - Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến